

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 536**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 12.08.2011**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 687, hàng thứ tư, bắt đầu xem từ đoạn giữa, xem từ câu “Hội Số nói”.

Hội Số nói: “Ái dục bức bách, thường nghĩ đến cảnh dục, nên tổn người lợi mình. Nhưng vì hâm mộ phú quý vinh hoa, chỉ cầu khoái ý nhất thời, không chịu nhẫn nhục tu thiện, tích lũy phước báo cho đời sau. Cho nên oai thế bất thường, tùy thời có thể tiêu diệt. Thiên đạo rộng mở, tự nhiên có báo ứng”. Chúng ta bắt đầu xem từ đây, đây là nói tiếp theo về nhân khổ của tam độc. Là Đức Phật từ bi vô tận, từng giờ từng phút nhắc nhở chúng ta.

Hội Số là chú số của Tổ sư Tịnh tông Nhật bản, chính là chú giải của Kinh Vô Lượng Thọ. Ở đây nói ái dục bức bách thường nghĩ đến cảnh dục. Trước câu này là nói về tham sân si mạn, đây là nội tâm. Đặc biệt đưa ra tài sắc là lớn, tham tài tham sắc, hoặc là tham danh tham lợi, trong từng niệm họ đều nghĩ đến những vấn đề này, nghĩ đến những cảnh giới này, bởi thế khởi tâm động niệm đều là tổn người lợi mình. Mỗi người đều là tổn người lợi mình, xã hội này sẽ động loạn.

Chúng ta học tập học đến đây, ở trước chúng ta cũng từng học đến, trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói: “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rằng: nguồn gốc của vũ trụ là tâm hiện thức biến, chân tâm không có bất kỳ hiện tượng nào, nên khoa học và triết học không đạt đến được.

Trong kinh Đức Phật dạy: Cảnh giới mà lục thức duyên tới, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân duyên tới là hiện tượng vật chất, nó có thể duyên đến được. Hiện tượng tinh thần thọ tướng hành thức, thức thứ sáu có thể duyên đến được. Thức thứ bảy chỉ duyên nội, không duyên ngoại, nội chính là A lại da, nó không duyên bên ngoài. Dùng thức thứ sáu đạt đến chỗ cứu cánh, là thức thứ bảy và thức thứ tám. Đối với bên trong có thể duyên đến A lại da, đối với bên ngoài hợp với năm thức trước, có thể duyên đến hư không pháp giới.

Những lời Đức Phật nói, khoa học ngày nay đã ứng nghiệm. Mọi người đều biết khoa học hiện đại hướng đến hai cực đoạn để phát triển. Vũ trụ vĩ mô chính là trong

kinh điển đại thừa nói, ranh giới của vũ trụ. Báo cáo của họ nói, trên thực tế có thể quan sát được vũ trụ, chỉ là 10% của toàn thể vũ trụ, còn 90% của vũ trụ không nhìn thấy được. Nghe báo cáo này của các nhà khoa học, chúng ta biết được 90% còn lại của vũ trụ đi về đâu? Đức Phật nói rằng, nó trở về thường tịch quang. Vũ trụ là một đại tuần hoàn, nên đã trở về lại khởi điểm, trong khởi điểm đó không có hiện tượng, nên nó không duyên đến được. Trong khởi điểm chính là tự tánh, trở về tự tánh. Tự tánh không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, nên tám thức không duyên đến được.

Ngược lại, thế giới vi quan, hiện nay lượng tử lực học rất tân tiến, quả thật họ rất đáng nể, chúng ta không thể không khâm phục. Họ đích thực như Đức Phật nói, họ duyên đến A lại da, đến ba tế tướng của A lại da họ đều tìm ra. Các nhà khoa học nói năng lượng, là nghiệp tướng của A lại da; các nhà khoa học nói tin tức, là chuyển tướng của A lại da, chính là kiến phần của A lại da; vật chất là tướng phần của A lại da, chính là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên. Năng lượng là hiện tượng tự nhiên, những điều này khoa học đều nhìn thấy.

Nhưng tin tức và năng lượng từ đâu đến? Trong báo cáo hiện nay nói: Trong không sinh ra có, nói như vậy cũng không sai, nhưng chữ không này nói không được rõ ràng, không là gì? Nó không có ba loại hiện tượng, đây là không, nhưng nó thật sự tồn tại. Đây là tự tánh bản tánh mà trong Phật pháp nói, trong kinh điển Tịnh độ gọi là thường tịch quang. Nó không có ba loại hiện tượng, nhưng nó có thể sanh ra ba loại hiện tượng này, có thể hiện ba loại hiện tượng này. Năng hiện, các nhà lượng tử lực học đều thấy được; sở hiện, họ không biết, nên nói nó từ trong không sanh ra có, sở hiện, thật sự không duyên đến được. Điều này Đức Thế Tôn nói với chúng ta, dùng tám thức 51 tâm sở, công năng của nó đến đây là cực hạn, nó không thể vượt lên nữa. Hay nói cách khác, phải dùng Phật pháp đại thừa để nói, họ đã đạt đến ranh giới của minh tâm kiến tánh, nhưng không thể đột phá.

Các nhà khoa học cũng rất đáng nể, dùng Phật pháp để nói, họ đã đến đỉnh cao nhất, lên thêm nữa chính là minh tâm kiến tánh, họ sẽ thành Phật. Vì sao họ không duyên đến được? Đức Phật nói, “hướng thượng nhất trước”, đây quả thật như Tông môn nói hướng thượng nhất trước. Không được dùng phân biệt chấp trước, nên họ không duyên đến được. Các nhà khoa học vẫn dùng tâm phân biệt, dùng tâm chấp trước. Cũng có nghĩa là khoa học dùng là thức thứ sáu, thức thứ bảy. Phân biệt của thức thứ sáu, chấp trước của thức thứ bảy, họ dùng tâm này. Dùng tâm này, tâm này là vọng tâm, vọng chỉ có thể duyên đến vọng, A lại da là vọng. Vọng duyên không được chân, chân chính là kiến tánh. Thế nào mới có thể kiến tánh? Đức Phật nói rất hay, vấn đề này “chỉ có chứng mới biết được”, chứng bằng cách nào? Đức Phật dạy chúng ta buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước sẽ chứng được, đây là nhập vào cảnh giới Phật. Kinh Pháp Hoa nói: Nhập vào tri kiến Phật. Trong Thiên tông gọi là

đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Giáo môn gọi là đại khai viên giải. Tịnh độ gọi là lý nhất tâm bất loạn. Danh từ khác nhau, cảnh giới là bình đẳng, là tương đồng, đều là kiến tánh, đều là trở về tự tánh. Đứng về địa vị của Bồ Tát mà nói, minh tâm kiến tánh là quả vị Diệu giác, vẫn không phải là đẳng giác. Đẳng giác là tương tự viên mãn, chưa thật sự viên mãn, thật sự viên mãn chỉ có quả vị Diệu giác.

Bởi thế khoa học ngày nay nghiên cứu đến trình độ nào, trong kinh Phật đều nói rất rõ ràng, chúng ta đều nghe hiểu và xem hiểu báo cáo của họ.

Vọng tâm không tách rời tập khí phiền não, đặc biệt là dục giới, phạm vi của dục giới vô cùng rộng lớn. Ở trên bao gồm trời dục giới trong lục đạo, trời dục giới cao nhất là Tha hóa tự tại thiên. Dục giới có sáu tầng: Tu la, người, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, tất cả đều là dục giới. Chỉ cần chưa đoạn ái dục, thông thường chúng ta gọi là tình chấp, chưa buông bỏ tình chấp, phạm vi hoạt động của chúng ta không ra khỏi dục giới\_nhà Phật gọi là tam giới: Dục giới, sắc giới, vô sắc giới, chia luân hồi lục đạo thành tam giới này. Chưa đoạn tình chấp, ta sẽ không ra khỏi dục giới, đoạn tình chấp có thể đến sắc giới, vô sắc giới, nhưng không ra khỏi luân hồi lục đạo. Vấn đề này rất phiền phức.

Chúng ta thấy rất nhiều người, đích thực khởi tâm động niệm đều là tôn người lợi mình. Tôn người lợi mình từ xưa đều có, nhưng ít, không thường thấy, đó là nguyên nhân gì? Nền giáo dục ngày xưa tổ chức rất tốt. Trên địa cầu này, đặc biệt là Trung quốc, Ấn Độ, hai dân tộc này rất coi trọng việc dạy học. Các bậc thánh hiền Trung quốc dạy người: “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, quan niệm này, tôi tin rằng nó không chỉ có 5000 năm. Bà la môn thời Ấn độ cổ, họ có mười ba ngàn năm lịch sử, tôi nghĩ lịch sử Trung quốc không thua gì họ, chỉ là lúc đó không có ghi chép bằng văn tự. Không có ghi chép bằng văn tự, không có nghĩa là họ không có văn hóa. Người Ấn độ không coi trọng lịch sử, không như người Trung quốc, họ rất coi trọng lịch sử, mỗi thời đại họ đều nhớ rất rõ ràng. Ấn độ không có lịch sử.

Từ thái độ học tập của Khổng Tử, ông nói: “Thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”, hai câu này rất quan trọng. Trong 2000 năm cận đại của Trung quốc, cổ nhân có câu nói rất hay, gọi là “văn nhân tướng khinh”. Người đọc sách, người theo đuổi học vấn đều coi thường người khác, đều cảm thấy mình hơn người. Không phục người, thậm chí là không phục cổ nhân, nhưng bản thân theo đuổi suốt một đời, cũng không cách nào vượt qua cổ nhân. Giáo huấn của cổ nhân ở trong Lục kinh, Lục kinh là Khổng tử chính lý. Cũng chính là nói, nhiều truyền thuyết trước khi chưa có văn tự, Khổng tử đã dùng văn tự ghi chép lại, lưu truyền cho hậu thế như: Chu dị, thi, thư, lễ, nhạc. Mãi cho đến hôm nay, điển tịch của truyền thống Trung quốc vẫn đặt nó ở vị trí đầu tiên, đó là căn bản của văn hóa. Phần này đích thực là Phu tử nói: “tín nhi háo cổ”, không phải Khổng tử trước tác, là do ông biên tập, hội tập lại.

Tôi tin rằng văn hóa này, trước khi chưa có văn tự, cũng rất có thể nó đã có mười ngàn năm lịch sử, ít nhất cũng có mười ngàn năm. Giáo huấn của cổ nhân đơn giản văn tắt, nên khi truyền thụ cho quý vị sẽ rất khó quên. Nòng cốt của nó là bốn khoa, bốn khoa mục.

Ngũ luân có 20 chữ có thể truyền sai được ư? “Phụ tử hữu thân, quân thần hữu nghĩa, phu phụ hữu biệt, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”. Tôi tin rằng truyền một trăm ngàn năm cũng không truyền sai, không dùng văn tự, chỉ truyền miệng từ đời này qua đời khác, không bao giờ truyền sai. Đến thời Khổng tử, ông đã viết thành văn tự, không phải do Khổng tử phát minh ra, cũng không phải do Hoàng đế phát minh ra, có từ rất sớm, rất lâu trước đó. Nên Trung quốc có nền lịch sử văn hóa từ lâu đời.

Ngũ thường chỉ có năm chữ: Nhân nghĩa lễ trí tín. Tứ duy có bốn chữ: Lễ nghĩa liêm sỉ. Bát đức có tám chữ: Hiếu đễ trung tín nhân ái hòa bình. Quý vị nói như vậy có thể truyền sai được chăng? Giáo dục của Trung quốc từ xưa đến nay dạy về điều gì? Chính là dạy những điều này. Nếu thực hành hết bốn khoa này, thực hành trong cuộc sống, thực hành trong tư tưởng, thực hành trong khởi tâm động niệm, thực hành trong ngôn ngữ tạo tác, người này gọi là thánh nhân. Chỉ cần làm được bốn khoa mục này, đây chính là thánh nhân của Trung quốc. Quý vị làm được, nhưng chưa đủ viên mãn, đây gọi là hiền nhân. Ít nhất có thể làm một nửa, giống như cho điểm vậy, kiểm tra cho điểm, quý vị kiểm tra được 50 điểm. Kiểm tra được 100 điểm làm thánh nhân, kiểm tra được tám chín mươi điểm là hiền nhân, kiểm tra được 50 điểm người xưa gọi là quân tử.

Ngày xưa, trước thời tam đại, tam đại là Hạ Thương Chu là tiêu chuẩn như thế. Cuối thời nhà Chu động loạn, trong lịch sử gọi là Xuân thu chiến quốc, Xuân thu chiến quốc động loạn suốt 500 năm, Khổng tử sanh vào thời đại này. Hiện nay chúng ta sanh vào thời đại này là loạn thế, gần giống với Xuân thu chiến quốc. Sống trong thế gian này vô cùng đau khổ, vì sao vậy? Vì không có ai học bốn khoa mục này. Vào thời đại của Phu tử còn có người nói đến, nhưng không có người thật sự thực hành, Khổng tử rất ưu tư. Không ai muốn thực hành, tiếp đến là không ai chịu học, như vậy giáo huấn của cổ thánh tiên hiền sẽ bị đoạn tuyệt, đây là vấn đề rất đáng sợ. Bởi thế ông phát tâm chính lý lại giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, lưu truyền lại cho hậu thế. Đây là sự nghiệp vô cùng vĩ đại mà Khổng tử đã làm trong suốt cuộc đời, cứu được dân tộc Trung hoa.

Hiện nay chúng ta lại đối diện với lần hủy diệt thứ hai, người bây giờ không tin, cho rằng đây là thứ của thời đại phong kiến, cho rằng đây là lạc hậu, có thể không cần đến. Không cần đến, không nói đến, ngày nay xã hội đại loạn. Ngày nay tai biến trên địa cầu là do nguyên nhân gì? Có liên quan mật thiết đến điều này, chúng ta làm sao để cứu xã hội?

Trong mười một mười hai năm gần đây, tôi gặp rất nhiều người đề cập đến vấn đề này, xã hội này còn có thể cứu được chăng? Xã hội này còn có hòa bình chăng? Đến trường lão Mã Cấp Dịch cũng đưa ra vấn đề này. Lần đầu tiên tôi gặp ông, câu hỏi đầu tiên ông hỏi tôi là: Xã hội này còn có hòa bình chăng? Nguyên thủ của Malaysia, rất nhiều người lãnh đạo quốc gia đều có nghi vấn này, hình như mất hết niềm tin. Đây mới gọi là nguy cơ thật sự, nguy cơ về niềm tin. Trả lời của tôi là cứu vẫn được, cứu bằng cách nào? Bằng cách dạy học. Các bậc cổ nhân nói coi việc dạy học đúng đầu, có thể dạy con người thật tốt, nếu không dạy họ sẽ học theo thói hư tật xấu.

Trong hội nghị của Liên Hiệp Quốc đã báo cáo rất nhiều lần, mọi người nghe xong đều rất hoan hỷ, nhưng không tin. Đây là lý tưởng, không phải là sự thật. Tôi gặp tình hình này, quả thật rất nóng lòng, nguy cơ của lòng tin, mất hết niềm tin, không tin. Làm sao để khiến họ tin tưởng? Cần phải thực hành cho họ thấy, họ mới tin. Nên tôi đã nghĩ ra được một phương pháp, tìm một thị trấn nhỏ để làm thí nghiệm, không ngờ vừa làm đã thành công. Chúng tôi vốn cho rằng phải dạy hai ba năm con người mới có thể quay đầu, mới có thể giác ngộ. Nào ngờ chúng tôi dạy học chưa đến bốn tháng, nhân tâm đã giác ngộ, đã quay đầu, đây là việc của năm 2006. Năm 2005, vào tháng 12, chúng tôi bắt đầu chính thức dạy học, đến tháng 3 năm 2006 thành tích ngoài dự định. Thị trấn nhỏ này thay đổi 180 độ, khiến các thầy cô giáo dạy học vô cùng kinh ngạc, đã chứng minh câu nói. Thứ nhất các bậc tổ tông nói: Tánh người vốn thiện. Hai câu trước của Tam Tự Kinh: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”, đã chứng minh được điều này. Chứng minh được điều thứ hai, con người rất dễ dạy, chỉ là không có ai dạy, không có ai nói, không có ai làm. Dạy người nhất định phải làm được, họ thấy quý vị làm được, họ sẽ tin tưởng những gì quý vị nói, không hề hoài nghi. Nếu bản thân không làm được, dù nói nhiều đến đâu, người nghe cũng bán tín bán nghi.

Nên việc đầu tiên trước khi dạy học, tôi đã nói chuyện với những thầy cô giáo này, nói với họ\_tôi đưa ra một ví dụ về Khổng phu tử dạy học thành công, Đức Thế Tôn dạy học thành công, họ dựa vào điều gì? Dựa vào bản thân họ đã thực hành rồi ráo nó, bản thân không làm được không nói, bản thân thực hành được mới nói, bởi thế người khác tin tưởng. Ngày nay quý vị muốn phát triển ở đây về giáo dục của Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, đầu tiên quý vị nhất định phải làm được, như vậy mọi người sẽ tin quý vị. Nếu quý vị không làm được, những biểu hiện bên ngoài không giống với những gì quý vị nói, người ta sẽ không tin, đây là bí quyết dạy học thành công. Dạy học thành công ở Thang Trì, chính là dùng bí quyết này, thầy cô giáo thật sự làm được!

Trong Đệ Tử Quy có tất cả là 113 điều, không phải để đọc, không phải để nói, đó là giáo dục cuộc sống, hoàn toàn áp dụng trong cuộc sống hằng ngày. Công việc, đối nhân, tiếp vật nhất định không trái nguyên tắc này, người ta sẽ tin quý vị, khâm phục

quý vị. Nghiệp nhân quả báo dung hợp ở trong đó. Với Thập Thiện Nghiệp\_ba thứ này một tức là ba, ba tức là một. Chúng tôi đã dạy học thành công.

Tháng 10 năm 2006, tôi nghĩ là do tổ tông sắp đặt, Tam bảo gia trì, nên mới có được cơ hội như vậy. Tại thủ đô Pháp, Liên Hiệp Quốc giáo khoa văn tổ chức tổng hội báo cáo. Liên quan đến báo cáo ở thị trấn Thang Trì, chúng tôi báo cáo suốt tám tiếng đồng hồ, còn có ba ngày triển lãm. Ảnh hưởng rất lớn, bản thân chúng tôi cũng không ngờ đến.

Thật sự nhiệt huyết, thật sự muốn xã hội hòa bình, muốn hóa giải thiên tai của thế gian, những người này đã giác ngộ dần. Nếu mọi người bắt tay nhau thực hành, phải nên nhớ điều này, chỉ đọc và nói không cũng vô ích, phải thực hành từng câu từng chữ. Trong lòng thật sự có, tự nhiên sẽ biểu hiện ra ngoài hành vi, như vậy xã hội được cứu, địa cầu cũng được cứu. Đây gọi là thực học, không phải giả. Chỉ dùng nó trên mặt vẫn tự là giả, không làm được gì. Bởi thế đời sau, chúng ta xem 2000 năm gần đây, so với người trong tam đời Hạ Thương Chu, làm sao cũng không hơn được họ, nguyên nhân gì vậy? Người ta thật thà thực hành nó, người đời sau biết nói, nhưng không thực hành, vấn đề là ở đây. Tuyệt đối không phải hậu nhân không bằng cổ nhân, không phải vậy. Cổ nhân thật thà, y giáo phụng hành, người hiện nay không trung thực, nói rất hay nhưng làm không được, khuyết điểm chính là ở đây.

Thế nào gọi là thánh nhân, thế nào gọi là Phật Bồ Tát? Làm được mới nói gọi là thánh nhân, gọi là Phật Bồ Tát. Nói mà không làm được, điều này chúng ta cũng nói rất nhiều, đó là gạt người. Tôi yêu cầu thầy cô giáo làm được, sau đó mới nói thánh nhân. Nói được đích thực có thể làm được\_hiền nhân. Nói được làm không được là gạt người. Mọi người nên nhớ rõ, chúng ta làm như vậy là lừa dối người khác, hay là dạy người? Dạy người phải làm gương cho họ noi theo.

Trong kinh Đức Phật thường nói: Vì người diễn thuyết, chữ diễn này rất quan trọng. Diễn là gì? Là biểu diễn, thể hiện ra cho mọi người thấy, sau đó mới nói. Nói sau, diễn trước, đây chính là vì sao Đức Phật dạy thành công, hiện nay vì sao không thể thành công? Không có diễn, chỉ nói suông, nói suông không diễn, không ai tin. Trên thực tế quý vị đối với kinh nghĩa này, chưa thấu hiểu triệt để, chưa đủ thấu triệt, vì sao vậy? Chưa trải qua thí nghiệm, quý vị làm là thí nghiệm, thông qua thí nghiệm, học vấn này là thật, gọi là thực học, vô cùng thực tế. Không thông qua thí nghiệm, đồng nghĩa nói quý vị chưa thông qua thi cử, chưa thông qua kiểm nghiệm, nên người ta không thể tin vào sản phẩm do quý vị làm ra.

Học Phật, nếu nói không hiểu những vấn đề này, như vậy là uổng công, quý vị đã lãng phí thời gian và tinh lực, vì sao vậy? Đeo đuổi suốt cả đời, đừng nói là không sanh bằng cổ nhân trước thời Tam đại, đến người hiện đại cũng không sánh bằng.

Nếu nói ngày nay chúng ta phê bình Phật giáo, đại sư Ân Quang cách chúng ta không xa. Quý vị xem văn chương của ngài, ai có thể viết được bài văn hay hơn ngài? Thầy Lý thường nói, không sánh được. Pháp sư Đế Nhàn, có thể sánh với ngài chăng? Những đại thiện tri thức tu hành chơn chánh trong thời hiện đại, không phải cổ nhân. Khi hiểu rõ chân tướng sự thật rồi, tập khí ngạo mạn của chúng ta hoàn toàn tan biến, bản thân thật sự cúi đầu, không bằng cổ nhân. Thế nên Phu tử nói: “Tín nhi háo cổ”, thâm tín không nghi đối với giáo huấn của cổ nhân, vô cùng thích thú.

Từ trên kinh văn mà nói, người bây giờ dục vọng quá nhiều. Cổ nhân không có dục vọng, cao chính là cao ở điểm này. Phật là gì? Buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, gọi là Phật, tức là đã thành Phật. Quý vị có thể buông bỏ chăng? Quý vị có thể buông bỏ là sẽ thành Phật, thành Phật không hy hữu. Đức Thế Tôn nói rất rõ ràng: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, như vậy thành Phật có gì hy hữu đâu! Buông bỏ chính là thành Phật, nhưng quý vị lại không chịu buông. Không chịu buông bỏ, đó là phạm phu, trong lòng vẫn còn tham sân si mạn, trên hành vi vẫn còn sát đạo dâm vọng. Đây là tâm luân hồi, tạo nghiệp luân hồi, làm sao có thể vượt khỏi luân hồi?

Trong kinh nói chính là người thời nay, khởi tâm động niệm tôn người lợi mình, chỉ biết hưởng thụ vinh hoa phú quý, “không chịu nhẫn nhục tu thiện”.

Buổi sáng tôi từng nói với quý vị, hiệu trưởng trước đây của tôi, ông Chu Bang Đạo, hành nghi một đời của ông, tôi nghĩ thế gian này không tìm được người thứ hai, vì sao vậy? Vì ông thật sự nhẫn được, khổ nạn ra sao ông đều nhẫn chịu, vì sao vậy? Vì muốn tiết kiệm một ít để giúp người khác. Cuộc sống mình khổ, nhưng biết còn nhiều người khổ hơn mình gấp bội. Từng chút từng chút trong cuộc sống hằng ngày, nhất định không lãng phí. Người người học được tấm gương này, thì người ở thế gian này không có cạnh tranh. Buông bỏ cạnh tranh, xã hội được an định, trên địa cầu không có thiên tai. Ý niệm cạnh tranh là sai lầm, không chính xác, hỗ trợ hợp tác là đúng. “Tích lũy phước báo cho tương lai”, người này có trí tuệ, biết nhìn xa, vì sao vậy? Họ biết đời người ngắn ngủi, tương lai còn dài, có thể suy nghĩ cho tương lai, đời này khổ một chút không sao, đây là người có trí tuệ. Nhưng hạng người này không nhiều, người hám danh hám lợi nhiều. Người ham danh lợi, không ngờ rằng: “oai thế bất thường, có thể tiêu diệt bất cứ lúc nào”. Ở thế gian này thọ mạng rất ngắn, được mấy người biết được: “thiên đạo thí trương, tự nhiên củ cừ”, mấy người hiểu được vấn đề này, đây là gì? Đây là nhân quả báo ứng. Thí ở đây cũng có nghĩa là trương, mở rộng ra. Tự nhiên củ cừ, củ là uồn nấn, là chánh, là sát, củ cũng là như vậy, đây là ý gì? Quý vị làm điều bất thiện, tự nhiên có báo ứng. “Tự nhiên củ cừ” chính là tự nhiên có báo ứng. “Cử kỳ phi dã”, quý vị tạo tội nghiệt quá nhiều. “Lý tự nhiên, đạo vốn như thế, gọi là thiên đạo”, vốn như thế tức là tự nhiên. Quý vị hành thiện có thiện quả, quý vị tạo ác có ác báo.

Xã hội ngày nay thiên tai dồn dập, địa cầu thảm họa, chúng tôi xem tiêu đề của tin tức\_ Đây là các vị đồng học đưa đến cho tôi, tôi không có thời gian xem tin tức, nên họ đã liệt kê tiêu đề tin tức của mỗi tháng cho tôi xem, nhìn thấy là khiếp sợ. Tháng ba, tiêu đề thiên tai trên toàn thế giới, một tháng có 82 lần; tháng tư 59 lần, tháng này được xem là ít hơn một chút; tháng năm có 67 lần; tháng sáu có 155 lần; tháng bảy có 176 lần. Tôi nghi tháng tám này, chắc chắn hơn 200 lần. Tần suất thiên tai mỗi tháng mỗi nhiều, tháng này nhiều hơn tháng trước, mà mỗi lần mỗi nghiêm trọng hơn, đây không phải là hiện tượng tốt. Vì sao có những thiên tai này? Chúng sanh tạo ác nghiệp nặng quá.

Một số đồng bóng cung cấp một ít tin tức, tin tức không nhất định phải tin, nhưng đáng để ta tham khảo, có thể tham khảo. Tin tức nói gì? Ác nghiệp mà chúng sanh tạo ra trong trăm ngàn năm nay, ngày nay phải báo ứng tổng kết, cũng chính là nói kết toán. Vì sao lúc này kết toán? Người xưa có một thói quen, kết toán là gì? Tháng chạp chuẩn bị tết, làm tổng kết cuối năm, món nợ của một năm. Vũ trụ cũng là như vậy. Sang năm, năm 2012, địa cầu này chạy một vòng lớn trong hư không, chuyển một vòng lớn giữa ngân hà, lại trở về khởi điểm. Năm nay là 30 tháng chạp, sang năm là tới 30 tháng chạp, sang năm nữa là đúng ngày mùng một tết. Trong những tin tức này nói như thế, đây là lúc kết toán, chúng ta đã gặp phải. Địa cầu bị nhiễm ô nghiêm trọng, khi kết toán phải làm sạch lại hết, rửa sạch hết những ô nhiễm này. Trong lúc tẩy rửa, vấn đề lớn đầu tiên chính là khoa học kỹ thuật. Nói khoa học kỹ thuật của 300 năm nay, phải rửa sạch hết tất cả, hoàn toàn không còn nữa. Con người phải trở lại cuộc sống thời đại nguyên thủy, hoàn toàn phải dùng tay. Đến lúc đó không có điện, không có ga, tất cả máy móc đều không có, điện thoại hay di động cũng đều không.

Nhưng họ cung cấp một tin tức rất hay, sau khi những thứ này hoàn toàn mất đi, bản năng con người dần dần khôi phục, bản năng là gì? Hồi phục thiên nhân thông, thiên nhĩ thông, nên khi người với người liên lạc không cần dùng đến khoa học kỹ thuật, trong tâm mình rất rõ ràng, rất minh bạch.

Hình như trước đây tôi có xem một cuốn sách Âm Thanh Hoang Dã của Úc Châu, người Mỹ viết, thổ dân Úc châu. Bạn phương xa của họ, muốn biết tình trạng hiện tại của bạn mình, họ có thể ngồi đó nhập định, trong định sẽ thấy được. Sau khi khoa học kỹ thuật mất đi, bản năng con người sẽ dần khôi phục.

Tịnh Ảnh Sớ nói: “Đạo lý thiên hạ, tự nhiên thành lập, nên gọi là thiên đạo rộng mở, tạo ác sẽ bị lộ”. Lộ tức là quý vị làm điều ác nó bộc lộ ra tất cả, không có cách nào che đậy được, đây gọi là tự nhiên có báo ứng. Tội nghiệp quý vị tạo, toàn bộ đều phải bộc lộ ra.



Hội Sớ nói: “Những gì hôm nay nói về thiên đạo, nhưng quả báo của nhân quả báo ứng”, thiên đạo không phải chỉ điều gì khác, chính là chỉ báo ứng thiện ác. “Lại nói: việc đã làm, tức y pháp phán quyết”. Phán quyết là phân xử, quý vị tạo tội nghiệp phải y theo pháp để phân xử, chính là y theo pháp luật để trừng phạt. Trừng phạt nhẹ là đau bệnh, là thiên tai, những thiên tai về nước lửa, đây gọi là đau. Sau khi chết đọa vào ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, đây gọi là thiêu. Quả báo đời sau kiếp sau.

“Việc chưa làm nên suy nghĩ lại, gọi là củ củ”. Củ tức là thị, là triển khai ra, ai đang củ củ? Thứ nhất, ở trước chúng ta đã học, chúng tử rơi rớt trong A lại da thức, thông thường chúng ta nói lương tâm bộc phát. Bản thân cảm thấy xấu hổ, đây là củ củ tự nhiên. Ngoài ra chính là thiên địa quỷ thần, chúng ta không che giấu được. Chúng ta không thấy được thiên địa quỷ thần, nhưng thiên địa quỷ thần thấy chúng ta. Cổ nhân thường nói: ngẩng đầu ba thước có thần minh, không cách nào che giấu được. Bởi thế con người đừng nên làm việc trái lương tâm, đây tuyệt đối không phải là thánh hiền hù dọa chúng ta, nếu nghĩ như vậy là sai, thật sự có thần minh. Thường nghĩ đến thiên địa quỷ thần đang nhìn chúng ta, như vậy có thể làm chăng?

“Quỳnh quỳnh” là ưu tư, lo lắng, không nơi nương tựa. Con người ở trong lục đạo đích thực là như vậy. “Chung chung”, tâm lý bất an, kinh hoàng không biết phải làm sao, đây là gì? Lúc thiên tai ập đến, khi chưa ập đến, chỉ nghe nói đã ưu tư lo lắng. Khi thiên tai ập đến, hoảng hốt không biết phải làm sao, không nơi nương tựa, tuyệt đại đa số đều như vậy.

Bởi thế ngay lúc này Tôn giáo sản sinh sức mạnh, vì sao vậy? Làm nơi nương tựa cho những người này, mà trong nương tựa này có lý luận sâu sắc làm y cứ, chính là Phật giáo. Phật giáo có thể nói rõ ràng minh bạch nguồn gốc vấn đề này, vì sao có thiên tai? Thân chúng ta bị bệnh, bệnh từ đâu đến? Nói rõ ràng minh bạch cho quý vị. Hoàn cảnh cư trú của chúng ta có vấn đề, khí hậu đột biến, động đất dồn dập. Trước đây rất ít xảy ra, hiện nay ngày nào cũng có, một ngày không chỉ một lần. Động đất nhỏ một ngày có đến mấy mươi lần, mấy trăm lần, quả là không bình thường. Cả đại địa chìm xuống, đất bị nhấn chìm, núi lở ra, sụp đổ. Khí hậu khác thường, lúc nóng lúc lạnh. Những hiện tượng này một số người cho rằng là thiên tai tự nhiên, trên thực tế do cộng nghiệp của chúng sanh chiêu cảm nên. Chúng ta khởi tâm động niệm bất thiện, trong đó liền có một phần ác nghiệp, phương pháp chuộc tội chính là quay đầu. Khi đã hiểu rồi ý niệm xấu này không nên có, không thể tiếp tục tạo ra lời ác, hành vi ác. Sau khi giác ngộ sẽ dừng lại tất cả, càng tích cực hơn là nỗ lực hành thiện, người như vậy có thể tự cứu. Tuy thiên tai đến, nhưng ta không bị chết trong thiên tai này. Người học Phật biết không chết, chết là gì? Là thân thể chết, thân thể không phải tôi, linh hồn là tôi. Sau khi chết thay một thân thể khác, không cần thân máu thịt này nữa, có một linh thể. Linh này có mê có ngộ, khi mê theo tập quán người xưa gọi là linh hồn. Trong Phật giáo gọi nó là trung âm, nó đầy đủ sắc thọ tưởng hành thức. Nếu giác

ngộ không gọi nó là linh hồn, gọi nó là linh tánh, không sanh không diệt, phải không ngừng nâng cao. Linh thể tốt hơn nhục thể nhiều, nhục thể rất phiền phức, linh thể tự do tự tại.

Những điều này chúng ta thường học, thường nghe. Tương lai khi thiên tai ập đến, bản thân mình như thế nào? Tâm mình định, không hoảng không loạn, không kinh không sợ, như vậy rất hay. Thân thể này mất đi, bản thân mình có thể làm chủ, muốn đi đâu thì đi đến đó. Cho nên chánh niệm rất quan trọng, niệm thiên họ liền sanh lên cõi trời, niệm Phật A Di Đà họ liền sanh về thế giới Cực Lạc, điều này quan trọng hơn tất cả.

Đức Thế Tôn khuyên chúng ta cầu sanh Tịnh độ, tất cả Chư Phật Như Lai trong mười phương cũng khuyên chúng ta cầu sanh Tịnh độ. Ưu điểm của Tịnh độ, lợi ích của Tịnh độ, mười phương Như Lai nói không cùng tận, chúng ta phải cảm kích. Tuy chúng ta nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh độ, chúng ta phải đem tin tức này nói cho mọi người biết, thần khải chân thật làm tấm gương tốt. Tấm gương của Phật Bồ Tát là “thành kính khiêm hòa”, bốn chữ này có thể bao gồm tất cả. Chân thành cung kính, không hề ngạo mạn, khiêm tốn hòa thuận.

Trong Tôn giáo gọi là truyền phúc âm, đây gọi là phúc âm thật sự. Đem những điều Phật dạy trong kinh, đặc biệt là bộ kinh này, bộ kinh này là cứu khổ cứu nạn. Chúng ta không có thời gian để nghiên cứu đại kinh đại luận, bộ kinh này là đủ. Trong bộ kinh này đặc biệt là chú giải, trong chú giải bao gồm tinh hoa của đại kinh đại luận. Đọc bộ kinh này là đồng nghĩa với đọc được 193 bộ kinh luận chú sớ. Cho nên bản kinh này là gì? Đại tiểu thừa, hiển giáo mật giáo, Tông môn giáo môn, là bản tinh hoa của tất cả kinh điển mà đức Thế Tôn nói trong suốt 49 năm, quả là hiếm có. Đọc bộ kinh này, chính là đọc hết tất cả các kinh điển. Chúng ta đọc nó rõ ràng minh bạch, hiểu nó rồi thì mọi vấn đề đều được giải quyết. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “một là tất cả, tất cả là một”, quả là không sai chút nào.

Trong kinh nói đến những hiện trạng này, chúng ta đều phải tiêu trừ nó, không có ưu tư, không có bất an. Câu này ở sau còn nói: “nhập vào trong đó”. Hội Sớ nói: “Ưu tư là tướng đơ độc, nên sống một mình, chết một mình. Khủng hoảng là tâm động, tướng kinh hoàng, luân hồi trong địa ngục vô gián. Trong đó, trong năm đường”. Năm đường là không nói A tu la. Thiên, nhân, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, đây là năm đường. A tu la ngoài địa ngục ra, bốn đạo khác đều có A tu la, họ ở đường nào thì nói ở đường đó, không còn gọi là A tu la. Lục đạo là đơ thuần đem thiên a tu la, nói họ là một đường. Nên sáu đường và năm đường hoàn toàn giống nhau, không có sai biệt.

Con người đích thực \_đức Phật dạy, một số người chưa thâm nhập kinh tạng, chưa thấu hiểu rõ ràng chân tướng sự thật. Đức Phật khuyên con người trong lòng nên có sáu niệm, gọi là sáu pháp niệm: Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm thiên,

niệm giới. Giới là giới luật, giới luật là gì? Giới luật nói đơn giản chính là quy củ, không nương vào quy củ không thành tựu viên mãn được. Nếu dùng cách nói như bây giờ, Đệ Tử Quy là giới, Cảm Ứng Thiên là giới, Thập Thiện Nghiệp Đạo là giới. Niệm thiên, niệm giới, sau cùng là niệm thí, bố thí. Đây là sáu pháp niệm, là giáo hóa hết thảy chúng sanh đoạn ác tu thiện, quả báo trong tương lai không ở trong tam đồ, đời sau vẫn là phước báo nhân thiên.

Thật sự học Phật, chí nguyện rộng lớn, không muốn tiếp tục trôi lăn trong lục đạo, muốn vượt ra khỏi luân hồi lục đạo, như vậy Đức Phật sẽ dạy một phương pháp khác. Quý vị có chí nguyện cao hơn, tôi muốn thành Phật giống như Đức Phật vậy, ngài liền dạy phương pháp thành Phật, ngài không hề che giấu pháp, không keo kiệt. Quý vị muốn điều gì, ngài đều có thể giúp quý vị, thành tựu cho quý vị. Đây là Phật pháp.

Thí chính là xả, là buông bỏ, buông bỏ quan trọng nhất là tâm buông bỏ, không phải trên mặt sự tướng. Trên sự tướng đã buông bỏ, nhưng tâm chưa buông, như vậy không có lợi ích. Tâm đã buông bỏ, về sự chưa buông cũng không sao, vì sao vậy? Vì sự là giả không phải thật, thật là gì? Ý niệm là thật, vì sao vậy? Ý niệm năng biến, hết thảy vạn pháp là sở biến. Tự tánh là thật, tự tánh năng hiện, vạn pháp là sở hiện. Năng hiện là thật, sở hiện là giả.

Nên đại thừa và tiểu thừa khác nhau. Quý vị xem giới luật tiểu thừa, kết tội luận sự không luận tâm, nên nó nhỏ, giới tiểu thừa dễ trì. Không sát sanh, đích thực họ không sát sanh, họ sẽ không sát sanh. Nhưng giới đại thừa không như vậy, giới đại thừa là luận tâm không luận sự. Chỉ cần động ý niệm muốn giết người, như vậy là phá giới. Giới tiểu thừa nhất định phải giết, chúng sanh đó bị đoạn mạng, họ thật sự đã chết, như vậy mới gọi là giết, mới kết tội được. Đại thừa không được, đại thừa khởi tâm động niệm muốn giết người, như vậy là phá giới sát. Giới đại thừa khó trì, luận tâm không luận sự, nên quả báo không giống nhau. Giới đại thừa có thể giúp ta vượt ra mười pháp giới, giới tiểu thừa cao nhất là giúp ta vượt khỏi luân hồi lục đạo, chứng quả A la hán, không giống nhau. Đại thừa giúp chúng ta sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, giới tiểu thừa giúp chúng ta sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Chư vị học Phật không thể không biết những điều này.

Tịnh Ảnh Sớ lại nói: “Tội thì phải nhận, không ai thay thế được, nên nói lo lắng sợ hãi sẽ đi vào trong đó. Bên dưới nói: Xưa nay đều có, quả là đau đớn thương tâm, tượng trưng tam độc tạo ra nhân ác, quả ác nhất định chiêu cảm lấy đau đớn, thiêu đốt”. Nhân quả báo ứng không sai chút nào, đến và đi một mình trong đường sanh tử, không có bạn lữ, vì sao vậy? Vì tạo nghiệp khác nhau.

Cho dù là vợ chồng hay cha con, mỗi người khởi tâm động niệm không giống nhau, mỗi người tạo nghiệp khác nhau, sau khi chết quý vị đi về đâu? Nghiệp lực dẫn

dắt quý vị đi. Phải hiểu chân tướng sự thật này, sau khi thấu hiểu quý vị sẽ tin những gì Phật Bồ Tát dạy, kết thiện duyên, kết pháp duyên với tất cả chúng sanh, tuyệt đối đừng kết ác duyên. Kết ác duyên, quý vị ở trong lục đạo luôn luôn gặp chướng ngại, khổ không sao nói hết. Còn như kết thiện duyên, đến đâu cũng có người giúp đỡ. Bởi thế tâm lượng phải lớn, tâm nhỏ rất đáng thương. Quý vị bao dung người khác, người khác bao dung quý vị, nếu không bao dung người khác, người khác cũng không bao dung quý vị. Nói trắng ra thì tất cả đều là tự làm tự chịu. Khi hiểu được đạo lý này, chúng ta xử sự đối nhân tiếp vật, sẽ có chuyển biến rất lớn về mặt tâm lý.

Kinh điển đại thừa dạy chúng ta, biến pháp giới hư không giới với mình là nhất thể, quan niệm này quan trọng hơn tất cả. Đó không phải là một nhà, một nhà không phải nhất thể, nhất thể, nhất thể giống điều gì? Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân bên ngoài chúng ta, và lục phủ ngũ tạng bên trong là nhất thể, biến pháp giới hư không giới với mình là nhất thể, hoàn toàn chính xác. Lúc nào quý vị thật sự khế nhập cảnh giới này, hợp thành nhất thể với biến pháp giới hư không giới. Như vậy thì xin chúc mừng quý vị, vì sao? Vì quý vị đã chứng được pháp thân. Ai là thân của ta? Thiên địa vạn vật là thân ta, hết thấy vạn pháp là thân ta, đây gọi là pháp thân. Pháp thân Như Lai, vô tướng vô bất tướng. Vô tướng là nói đến tâm thanh tịnh, họ không chấp trước, họ không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, đây gọi là vô tướng. Vô bất tướng là hết thấy cảnh giới tướng đều là họ, tuy tất cả tướng là chính mình, nhưng không hề chấp trước, tâm hoàn toàn thực hành trong thanh tịnh bình đẳng giác. Tội cần phải sám trừ, thiện phải thật tu, đoạn ác tu thiện đều không chấp tướng, tương ưng viên mãn với tánh đức.

“Trên đây khuyên cáo về ác”, ở trước nói về đoạn này, khuyên cáo chúng ta thế nào là ác, thế nào là nghiệp ác, thế nào là nhân ác, thế nào là quả ác. Khi hiểu rõ tự nhiên không tạo ác.

“Đoạn văn ở dưới khuyên làm thiện”, đoạn kinh văn bên dưới: “Nhữ đẳng đắc Phật kinh ngữ, thực tư duy chi, các tự đoạn thủ, chung thân bất đãi, tôn thánh kính thiện, nhân từ bác ái. Đương cầu độ thế, bạt đoạn sanh tử, chúng ác chi bản, đương ly tam đồ, ưu bố khổ thống chi đạo. Nhược tào tác thiện, vân hà đệ nhất, đương tự đoạn tâm, đương tự đoạn thân, nhĩ mục khẩu tỷ, giai đương tự đoạn. Thân tâm tịnh khiết, dữ thiện tương ưng, vật tùy thị dục, bất phạm chư ác. Ngôn sắc đương hòa, thân hành đương chuyên, động tác chiêm thị, an định từ vi, tác sự thương tốt, (nghĩa là thương xúc), bại hồi tại hậu, vi chi bất đế, vong kỳ công phu”. Đoạn kinh văn này Đức Phật khuyên chúng ta cần phải tu thiện.

Chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Đoạn kinh văn này Như Lai rộng khuyên người nghe kinh tinh chuyên tu thiện”. Mọi người nên chú ý, đây là Kinh Vô Lượng Thọ, mục tiêu của Kinh Vô Lượng Thọ là vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Vãng

sanh Cực Lạc rất cần hành thiện, không thể nói tôi không làm, tôi ngày ngày ở nhà niệm Phật A Di Đà cũng có thể vãng sanh. Ở nhà niệm Phật A Di Đà, nhưng cần phải có tâm hành thiện. Việc hành thiện có thể không có, nhưng nếu không có tâm hành thiện, không tương ưng với Phật A Di Đà.

Phật A Di Đà đại từ đại bi, ngày ngày độ chúng sanh khổ nạn khắp biến pháp giới hư không giới. Quý vị không muốn hành thiện, mà muốn đến thế giới Cực Lạc để hưởng thụ, người ta không cần quý vị, không đạt chuẩn, nên phải nghĩ đến vấn đề này.

“Phật kinh ngữ”, trong chú giải nói: “Thông thường chỉ bỏ ác tu thiện, bội trần hợp giác của tất cả pháp môn”. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, trong bộ đại tạng kinh này, mỗi quyển đều là lời Phật nói trong kinh, nội dung không ngoài nguyên tắc này. Nói tóm lại có 12 chữ: “Đừng làm các điều ác, phụng hành các điều thiện, thanh tịnh ý chí mình”. 12 chữ này bao gồm hết thầy kinh điển Đức Phật nói. Hai câu đoạn ác tu thiện là giới luật, luật tạng trong tam tạng kinh điển, kinh tạng và luận tạng chính là thanh tịnh ý chí mình. Bài kệ này có bốn câu, ở sau còn có một câu: “Là lời chư Phật dạy”. Tức ba câu nói này là Chư Phật, chư Phật là nhất thiết Phật, bao gồm Phật quá khứ, Phật vị lai. Quá khứ, hiện tại, vị lai, tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh, chính là 12 chữ ở trước. Bỏ ác tu thiện nghĩa là không làm các việc ác, phụng hành các điều thiện. Bội trần hợp giác chính là thanh tịnh ý chí mình, bao gồm hết thầy pháp môn.

Đặc biệt chuyên chỉ nhất thừa nguyện hải của Phật Di Đà, sáu chữ hồng danh của Tịnh độ Tam kinh, trong đó đầu tiên chính là kinh này. Kinh giáo nhiều như vậy, chúng ta học loại nào tốt, đây là chỉ ra cho quý vị nhất thừa nguyện hải sáu chữ hồng danh của Phật A Di Đà, công đức này không thể nghĩ bàn. Ở trước đã nói rất nhiều, đều phải nhớ kỹ nó. Nhất thừa chính là viên mãn nhất. Nhất thừa là gì? Là làm Phật. Không phải nhị thừa, nhị thừa là đại thừa và tiểu thừa, đây là nhất thừa. Tiểu thừa làm A la hán, đại thừa làm Bồ Tát, nhất thừa là làm Phật. Thế nên cần phải biết, pháp môn Tịnh tông là nhất thừa. Nhất thừa không nhiều, Hoa Nghiêm là nhất thừa, Pháp Hoa là nhất thừa. Phân biệt như thế nào? Có thể thành Phật ngay trong đời này, pháp môn này gọi là nhất thừa. Không thể thành Phật ngay trong đời này, chỉ có thể chứng được Bồ Tát, đây gọi là đại thừa. Ngay trong đời này chỉ chứng quả A la hán, không chứng được Bồ Tát, đây gọi là tiểu thừa. Đều là từ trong đời này mà nói.

Pháp môn này quý vị vãng sanh ngay trong đời này, vãng sanh thế giới Cực Lạc chính là Bồ Tát A Duy Việt Trí, Bồ Tát A Duy Việt Trí chính là thành Phật. Bởi thế nó thuộc về kinh nhất thừa, đây là điều vô cùng đáng quý. Phương pháp tu hành của pháp môn này chính là sáu chữ hồng danh: Nam Mô A Di Đà Phật, công đức của sáu chữ này không thể nghĩ bàn. Ở trước đều đã nói đến, phải biết niệm. Nói thật, người tu Tịnh độ rất nhiều, nhưng người biết niệm câu Phật hiệu này không nhiều, vì sao vậy? Vì họ chưa đoạn tận vọng tưởng phân biệt chấp trước của mình, họ chưa đoạn hết tư

tự lợi của mình, họ chưa đoạn hết danh vẫn lợi dưỡng, họ chưa đoạn hết tham sân si mạn, tức là họ không biết niệm. Người biết niệm sẽ như thế nào? Như các cô đức trong tông môn nói: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”.

Tịnh tông nói đến Phật hiệu chính là giác, mắt tôi thấy sắc động tâm tham, liền A Di Đà Phật, trở về với Phật Di Đà, tâm tham sẽ không còn. Niệm thứ nhất không sợ, chỉ sợ niệm đó niệm liên tục, như vậy là tạo nghiệp. Niệm thứ hai chính là A Di Đà Phật, đây gọi là biết niệm. Dùng câu Phật hiệu này, đánh tan mọi tạp niệm. Đem tất cả những ý niệm không cần thiết, không liên quan, quét sạch sẽ, đây gọi là biết niệm.

Cách niệm, niệm lớn tiếng, niệm nhỏ tiếng, niệm nhanh, niệm chậm, thanh điệu gì, điều này không liên quan, không liên quan gì. Liên quan là quý vị đã thật sự đoạn tận ác niệm, tạp niệm chưa, đó gọi là chánh niệm. Niệm Phật suốt một đời, vẫn không đoạn tận được tạp niệm, gọi là không biết niệm, uổng phí, niệm Phật cũng biến thành một loại vọng tưởng, quý vị nói có oan uổng chăng?

Tịnh độ tam kinh là chuyên nói về Tịnh độ, thứ nhất trong tam kinh chính là Kinh Vô Lượng Thọ, thứ hai là tiểu bản Kinh A Di Đà, thứ ba là Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Kinh A Di Đà và Kinh Vô Lượng Thọ gọi là tiểu bản và đại bản, nội dung hoàn toàn tương đồng. Tiểu bản nói đơn giản, đại bản nói tường tận, nhưng nó là một bộ kinh. Nên Kinh Di Đà được xếp thứ hai, Quán Kinh xếp thứ ba. Quán Kinh là kinh gì? Quán Kinh là giảng nghĩa, trong đó nói đến hai vấn đề. Thứ nhất nói về lý luận, thứ hai nói về phương pháp. Quán Kinh nói về hai vấn đề này, nói tường tận về hai phương diện này, gọi là Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Tam kinh đều vô cùng quan trọng.

“Tư duy thuần thực”, nghe xong suy nghĩ, phải đọc nhiều, suy nghĩ nhiều, phải thấu triệt ý của kinh, nếu không hiểu làm sao thực hành được? Những phương pháp này đều là nói với hàng sơ học, hàng sơ học không thể không nghe kinh. Nếu nghe kinh không quan trọng, vậy tại sao Đức Phật lại giảng kinh suốt 49 năm! Nghe kinh không quan trọng, sao ở thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà ngày ngày giảng kinh không gián đoạn.

Nhìn từ những phương diện này, chúng ta mới biết nghe kinh là việc quan trọng bậc nhất, chúng ta không nghe kinh sẽ suy nghĩ này nọ, tập khí phiền não. Chuyên tâm nghe kinh hai tiếng đồng hồ, hai tiếng này không vọng tưởng, đây gọi là tu hành. Trong hai tiếng này đoạn được tập khí phiền não, tập trung tinh thần lãnh hội ý nghĩa trong kinh điển. Người biết nghe là rất hay. Người biết nghe không có phân biệt, không có chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, đó gọi là biết nghe thật sự. Nghe kinh như vậy nhập niệm Phật tam muội, nhập niệm Phật tam muội lâu, tự nhiên sẽ khai ngộ, gọi là hoát nhiên đại ngộ. Như vậy nghe kinh có gì khác với tu thiền của Thiên tông đâu. Thiền là tu khai ngộ, nghe kinh cũng tu khai ngộ, vì sao vậy? Quý vị

nghe kinh văn này, từng câu từng chữ đều là tự tánh, đều là chân tâm, chân tâm hiển lộ ra ngôn ngữ văn tự, nó khác với pháp thế gian. Nghe nhiều, khi nghe không nên nghĩ về nó, chỉ nghe chân thành, đọc chân thành, tự nhiên sẽ thông.

Cổ nhân nói: “Đọc sách ngàn lần, sẽ hiểu được nghĩa của nó”, chúng ta nghe kinh, nghe kinh này ngàn lần, tự nhiên hiểu được ý nghĩa, tự nhiên hiểu được là gì? Triệt ngộ, đại triệt đại ngộ. Cần suy nghĩ về nó chăng? Không cần thiết. Cho nên pháp thế gian cần phải nghiên cứu, đem nó ra nghiên cứu, nghiên cứu là gì? Dùng thức thứ sáu. Phật pháp không dùng thức thứ sáu, không dùng thức thứ bảy. Phật pháp không gọi là nghiên cứu, mà gọi là tham cứu. Phương pháp không giống nhau.

Thế nào gọi là tham cứu? Không dùng tâm ý thức gọi là tham cứu, dùng tâm ý thức là nghiên cứu, người trong lục đạo làm điều đó. Tu học pháp xuất thế gian họ không nghiên cứu, họ ở đây nghe kinh hai tiếng đồng hồ, thì nhập định hai tiếng, nhập định nhưng nghe một cách rõ ràng minh bạch. Định cũng gọi là chỉ quán, dừng lại tất cả các vọng niệm. Quán là gì? Giảng kinh, rõ ràng từng câu, không nghe sai, không sót câu nào, đọc kinh cũng như vậy. Phương pháp này, trong Đại Thừa Khởi Tín Luận, Bồ Tát Mã Minh nói rất rõ ràng.

Niệm Phật, nghe kinh đều là chân tu. Niệm Phật có thể nhập định, nghe kinh cũng có thể nhập định. Nghe kinh sẽ khai ngộ, niệm Phật cũng sẽ khai ngộ. Cấm kỵ nhất là có tạp niệm xen vào, làm phá hoại công phu của chúng ta. Không cho phép tạp niệm xen vào trong đó, cho nên phải từ nghe mà tư duy.

Giữ gìn đoạn nghiêm không giải đãi, đây là từ tư duy mà khởi tu\_Văn tư tu là tam tuệ của Bồ Tát, chúng ta tu được chăng? Không được, vì sao vậy? Vì chúng ta không có tuệ. Tuệ của tam tuệ là tuệ của giới định tuệ, nên giới định tuệ gọi là tam học của tiểu thừa tu. Đại thừa tu là tam tuệ, chính là tuệ của giới định tuệ. Chúng ta không có tuệ thì tu điều gì?

Tam tuệ nghĩa là gì? Tam tuệ chính là trí tuệ khởi dụng, khởi tác dụng. Nghe là tiếp xúc, tai nghe, tai nghe âm thanh, đây là tiếp xúc. Mắt thấy sắc cũng gọi là nghe, mũi ngửi mùi hương cũng gọi là nghe, lưỡi nếm vị cũng gọi là nghe. Căn và trần tiếp xúc, dùng chữ nghe này tượng trưng họ đã tiếp xúc, vừa tiếp xúc họ liền giác ngộ, họ không mê. Từ không mê mà nói gọi là tu, từ thấu hiểu mà nói vừa tiếp xúc đã hiểu, từ hiểu mà nói gọi là tư. Vì bình thường chúng ta phải suy nghĩ mới hiểu, họ không cần suy nghĩ, vừa tiếp xúc liền thấu triệt, thấu triệt gọi là tư. Thấu triệt tức không mê, từ không mê mà nói gọi là tu, đây gọi là văn tư tu. Cho nên văn tư tu là trí tuệ khởi dụng, là trong sát na đầy đủ tam tuệ, gọi là văn tuệ, tư tuệ, tu tuệ, điều này không được hiểu sai. Sau khi nghe xong, tôi trở về suy nghĩ lại, suy nghĩ xong mới đi làm, sai hoàn toàn, làm gì có Bồ Tát ngu ngơ như vậy? Cho nên nhất định phải hiểu điều này. Tam tuệ là

Bồ Tát học, đại thừa Bồ Tát mới có, A la hán đều không có. Từ đây quý vị hiểu được sự khác nhau giữa đại và tiểu thừa.

Tam tuệ của đại thừa là hoàn thành trong khoảng sát na, một niệm hoàn thành đầy đủ tam tuệ. Tam học của tiểu thừa nó có thứ lớp, thật sự có tu giới, tu định, tu tuệ. Nó thật sự có ba giai đoạn, không phải là đồng thời, là tuần tự tiến dần lên, phải cần thời gian khá lâu, đi lên từng giai đoạn, từng giai đoạn. Học giới trước, trì giới lâu ngày, dần dần tự nhiên định lại, định thời gian lâu ngày, trí tuệ mới hiện tiền.

Vì vậy Bồ Tát không có nền tảng của giới định tuệ, họ sẽ không có tam tuệ, nền tảng giới định tuệ sâu dày. Nên tam tuệ là trí tuệ khởi dụng, trí tuệ này không phải là vô dụng, nó có tác dụng. Tác dụng này đối với bản thân là nâng cao bản thân, mà còn có thể giáo hóa chúng sanh. Tự hành hóa tha phải dựa vào văn tu tự, tự hành là thân giáo, làm tấm gương tốt nhất cho tất cả chúng sanh, chính là điều thứ hai của tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán: “Oai nghi hữu tác”. Đó là văn tự tu thực hành nơi thân hành của chính mình, làm ra cho người khác noi theo. Người ta thấy liền đến thỉnh giáo, quý vị có thể giải nói tường tận cho họ nghe, đó là ngôn giáo. Nhất định phải cảm động người trước, sau đó việc dạy học mới phát sinh hiệu quả. Nếu chưa cảm động được họ, dù nói hay cách mấy, người ta nghe rồi cũng bán tín bán nghi. Đây chính là vì sao hiện nay giảng kinh thuyết pháp lại khó khăn như vậy.

Chúng ta không có tam tuệ của Bồ Tát, không có tam học của tiểu thừa, do đó ba nền tảng này rất quan trọng. Nếu không hạ thủ từ chỗ này, thì phải làm sao? Học Phật cần phải bắt đầu từ ba nền tảng này, nếu chỉ nghiên cứu Phật học thì không cần thiết. Chúng ta rốt cuộc là nghiên cứu Phật học hay là học Phật? Điều này do mình, người khác không có cách nào giúp quý vị, cũng không có cách gì câu thúc quý vị, phải tự động tự phát.

Đoan chánh giữ gìn không giải đãi là từ tư khởi tu. Đoan chánh giữ gìn là chánh thủ, nghĩa là y giáo phụng hành. Phật dạy như thế nào chúng ta thực hành như thế đó. Từ đó cho thấy, đoan chánh giữ gìn chính là y giáo phụng hành, thật thà, nghe lời, thực hành. Căn tánh chúng sanh như vậy dễ dạy, rất dễ thành tựu. Không thật thà, tự cho mình rất thông minh, tự cho mình rất giỏi giang, bán tín bán nghi đối với giáo huấn của Phật Bồ Tát, họ không cách nào tinh tấn thực hành được. Nên học suốt một đời cũng chỉ đạt được kiến thức Phật học, họ chưa học Phật.

Phật học là nghiên cứu kinh Phật như một loại học vấn của thế gian, gọi là triết học, triết học Phật giáo, nói rất lưu loát, thậm chí trước tác rất nhiều. Ở sau thầy Lý có nói hai câu: phải sanh tử như thế nào, vẫn là sanh tử như thế đó, nghĩa là nói quý vị vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo, không cách nào thoát khỏi luân hồi. Học Phật có thể vượt thoát luân hồi, có thể vãng sanh cực Lạc.



Đoan chánh giữ gìn, là sửa đổi tà ác giữ gìn điều chính đáng, suốt cả đời này, đoan chánh giữ gìn giáo huấn của Phật. Quý vị thật sự tin, thật sự hiểu giáo huấn của Phật, ngay trong đời này đồng mãnh tinh tấn hành trì nó. Cho nên nói suốt đời không giải đãi, đời này không dám giải đãi, không giải đãi chính là đồng mãnh tinh tấn.

“Tôn thánh kính thiện, nhân từ bác ái”, đây là thân tâm quý vị biểu hiện, nhất định là tám chữ này. Đạo Thạnh Hòa Phu, nhà kinh doanh người Nhật bản, ông ta nói bốn chữ: “Kính trời yêu người”, quý vị xem có giống tám chữ này chăng? Tôn thánh kính thiện là kính trời, nhân từ bác ái là yêu người, biểu hiện ra bên ngoài quả thật là như vậy, đây là gì? Đây chính là Bồ Tát. Nên ông ở Nhật, người Nhật gọi ông là thánh nhân, quả thật không hổ thẹn, ông đúng là thánh nhân.

Nếu có thể làm được tôn thánh kính thiện, nhân từ bác ái, quý vị chính là thánh nhân, là Phật Bồ Tát. Mỗi người đều có thể làm được, nhưng họ không chịu làm, như vậy thì hết cách. Vì sao họ không chịu làm? Họ không biết kính, họ vứt bỏ sự cung kính. Chư Phật Bồ Tát, các ngài vĩnh viễn không mất chữ kính này. Tôn kính thánh, tôn kính thiện, ác cũng tôn kính, súc sanh cũng tôn kính, tôn kính cây cỏ hoa lá, tôn kính sơn hà đại địa, không có gì không kính.

Xem pháp thế gian, Lễ Kỳ của cổ nhân, quý vị mở câu đầu tiên: “Vô bất kính”. Trong kinh điển Đức Phật thường dạy chúng ta: “Nhất thiết cung kính”. Người thường thường bái sám, câu đầu tiên trong nghi thức sám hối là: “Nhất tâm đánh lễ, nhất thiết cung kính”. Câu đầu tiên trong Lễ Kỳ là: “Vô bất kính”, không có điều gì là không tôn kính. Đây gọi là kính thiên, thiên có thể nói là thiên nhiên, đối với thiên nhiên nhất định phải tôn kính.

Nhất định phải biết thương người, vì sao vậy? Vì người với ta là nhất thể, không thương người tức không biết thương mình. Đây là thật, không phải giả. Mấy người biết cách thương mình? Phật Bồ Tát hiểu, đại thánh đại hiền hiểu. Chúng ta thấy, có thể lãnh hội được, người không thương người nghĩa là không thương mình, người không thương mình sẽ không thành tựu. Không thể thành thánh, không thể thành Phật. Những điểm này chúng ta không thể không cảnh giác, không thể không hiểu rõ ràng minh bạch.

Hết giờ rồi, ý nghĩa của hai câu này chưa giảng xong, bài học sau chúng ta nói tường tận hơn.

**Hết tập 536**